TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2026/QĐST - DS	*Bắc Ninh, ngày 24 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản của chị Nguyễn Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 06 tháng 02 năm 2026 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972*;* địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 02 năm 2026 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 02 năm 2026, cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ trả nợ:* Chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T tổng số tiền nợ gốc là 6.135.000.000 đồng (Sáu tỷ một trăm ba mươi lắm nghìn đồng). Cụ thể như sau:

+ Ngày 09/02/2026, chị Nguyễn Thị H phải trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

+ Từ tháng 03/2026 đến tháng 03/2028, mỗi tháng chị Nguyễn Thị H phải trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 01 hàng tháng; ngày 01/04/2028 chị Nguyễn Thị H phải trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Bất cứ kỳ trả nợ nào mà chị Nguyễn Thị H không thực hiện đúng cam kết đã thỏa thuận trên đây thì chị Nguyễn Thị T có quyền làm đơn đề nghị thi hành án cho toàn bộ số tiền còn lại.

- *Về nghĩa vụ chậm thi hành án*: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

- *Hướng dẫn thi hành án*: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Oanh